TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2018/HS-ST
Ngày: 03-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

1. Ông Đặng Văn Hai;

2. Bà Quang Kim Cúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST, ngày 30 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P, tên gọi khác: SĐ; sinh năm 1989; sinh tại Đồng Tháp; Trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm vườn, trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; tiền án: Có 02 tiền án: Vào ngày 30/6/2009 Lê Văn Phong bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2014, chưa xóa án tích; Ngày 11/6/2014 Lê Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2014, chưa được xóa án tích, tiền sự: không; Con ông Lê Văn C, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là người thứ hai; tạm giữ: không, tạm giam: Từ ngày 27/3/2018 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Lê Minh T, sinh năm: 1983. Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

* Người làm chứng:

1. Lê Văn T, sinh năm: 1979.Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Lê Minh Đ, sinh năm: 1985.Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3. Đoàn Văn T, sinh năm: 1967. Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

4. Hồ Thanh T, sinh năm: 1983. Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

5. Nguyễn Tuấn H, sinh năm: 1978.Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

6. Lê Văn Đ, sinh năm: 1957. Trú tại: ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

7. Lê Văn C, sinh năm: 1966. Trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

8. Bạch Quốc T, sinh năm: 1993. Trú tại: ấp T, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 11/6/2017, bị cáo Lê Văn P mang theo 01 đôi bao tay vải; 01 khẩu trang y tế; 01 cây đoản bằng kim loại, màu trắng, hình chữ (L); 01 cây lục giác bằng kim loại, màu vàng, hình chữ (L); 01 chìa khóa 10 bằng kim loại màu trắng, có chữ DIAMOND BRAND; 01 chìa khóa xe số A3861731; 01 chìa khóa xe số A6461043 và 01 chìa khóa xe có chữ HONDA, số P512 để vào túi áo khoác, túi quần và đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ, ngày 12/6/2017 bị cáo đi bộ đến hộ nhà số ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp của anh Lê Minh T đang xây dựng, kế bên nhà anh T là nhà của anh Lê Văn T (chú ruột của anh T), sân trước nhà lót gạch tàu, có thắp đèn chiếu sáng, xung quanh không có hàng rào bảo vệ, bị cáo phát hiện trong sân nhà ông T có đậu 01 chiếc xe mô tô loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 66L1-397.18 của anh T đậu cách thềm nhà ông T 02 mét, cách đường đan 10 mét, xe đậu chân ngang, có khóa cổ xe, đầu xe quay về hướng quốc lộ 54, đuôi xe quay về hướng chợ giao thông, xã P (anh T đậu xe nhờ ở sân nhà của ông T). Lúc này, bị cáo mang bao tay và khẩu trang đi vào, sau đó đi vào trong sân nhà ông T định lấy trộm xe mô tô Exciter. Khi bị cáo đi đến cách xe mô tô Exciter khoảng 02 mét thì bị ông T phát hiện, truy hô và cùng những người ở xóm đuổi bắt được bị cáo giao cho Công an xã P xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 xe mô tô BS 66L1-397.18, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, loại Exciter có giá trị là 38.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đôi bao tay vải bị cáo đã ném xuống sông Cái Sâu, thuộc xã Đ, huyện LV (không tìm được); 01 áo khoác dài tay, màu đen, có chữ FENGHUAZHENGMAO; 01 khẩu trang y tế, mùa trắng đã qua sử dụng; 01 nón kết, màu đen có chữ NIKEGOLF; 01 cây đoản bằng kim loại, màu trắng, hình chữ (L), một đầu được mài dẹp; 01 cây lục giác bằng kim loại, màu vàng, hình chữ (L); 01 chìa khóa 10 bằng kim loại màu trắng, có chữ DIAMOND BRAND; 01 chìa khóa xe số A3861731; 01 chìa khóa xe số A6461043 và 01 chìa khóa xe có chữ HONDA, số P512. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung tạm giữ của anh Lê Minh T 01 xe mô tô BS 66L1 – 397.18, nhãn hiệu YAMHA, màu sơn đỏ - đen, loại Exciter, dung tích xilanh 149, số máy G3D4E077945, số khung 0610FY068844. Ngày 17/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành trả lại cho anh Lê Minh T 01 xe mô tô BS 66L1-397.18, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, loại Exciter, sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Lê Văn P ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên khẳng định, việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 66L1-397.18 của anh Thiện, trị giá là 38.400.000 đồng, bị cáo đã có 02 tiền án: Vào ngày 30/6/2009 Lê Văn P bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2014, chưa xóa án tích; Ngày 11/6/2014 bị cáo Lê Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2014, chưa được xóa án tích mà bị cáo còn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật và xem thường tài sản của người khác nên tiếp tục trộm cắp tài sản của anh Lê Minh T, vì vậy lần phạm tội này là yếu tố cơ bản để cấu thành tội, do đó hành vi của bị cáo Lê Văn P đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn so với quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên xem xét cần áp dụng các quy định cho bị cáo Lê Văn P là phù hợp theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn Phong từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay, màu đen, có chữ FENGHUAZHENGMAO; 01 khẩu trang y tế, mùa trắng đã qua sử dụng; 01 nón

kết, màu đen có chữ NIKEGOLF; 01 cây đoản bằng kim loại, màu trắng, hình chữ (L), một đầu được mài dẹp; 01 cây lục giác bằng kim loại, màu vàng, hình chữ (L); 01 chìa khóa 10 bằng kim loại màu trắng, có chữ DIAMOND BRAND; 01 chìa khóa xe số A3861731; 01 chìa khóa xe số A6461043 và 01 chìa khóa xe có chữ HONDA, số P512.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của Người làm chứng: Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã triệu tập hợp lệ nhưng Lê Minh Đ, Đoàn Văn T, Nguyễn Tuấn H, Lê Văn C và Bạch Quốc T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Xét thấy người làm chứng Lê Minh Đ, Đoàn Văn T, Nguyễn Tuấn H, Lê Văn C và Bạch Quốc T đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã rõ ràng và sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người làm chứng.

- Về nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 11/6/2017, bị cáo Lê Văn P mang theo 01 đôi bao tay vải; 01 khẩu trang y tế; 01 cây đoản bằng kim loại, màu trắng, hình chữ (L); 01 cây lục giác bằng kim loại, màu vàng, hình chữ (L); 01 chìa khóa 10 bằng kim loại màu trắng, có chữ DIAMOND BRAND; 01 chìa khóa xe số A3861731; 01 chìa khóa xe số A6461043 và 01 chìa khóa xe có chữ HONDA, số P512 để vào túi áo khoác, túi quần và đi timg tài sản lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ, ngày 12/6/2017 Phong đi bộ đến ấp T, xã P, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp của anh Lê Minh T đang xây dựng, kế bên nhà anh T là nhà của anh Lê Minh T (chú ruột của anh T), sân trước nhà lót gạch tàu, có thắp đèn chiếu sáng, xung quanh không có hàng rào bảo vệ, bị cáo P phát hiện trong sân nhà ông T có đậu 01 chiếc xe mô tô loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 66L1-397.18 của anh T đậu cách thềm nhà ông T 02 mét, cách đường đan 10 mét, xe đậu chân ngang, có khóa cổ xe, đầu xe quay về hướng quốc lộ 54, đuôi xe quay về hướng

chợ giao thông, xã P (anh T đậu xe nhờ ở sân nhà của ông T). Lúc này, bị cáo P mang bao tay và khẩu trang vào, sau đó đi vào trong sân nhà ông T định lấy trộm xe mô tô Exciter. Khi bị cáo đi đến cách xe mô tô Exciter khoảng 02 mét thì bị ông T phát hiện, truy hô và cùng những người ở xóm đuổi bắt được P giao cho Công an xã P xử lý.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố và viện dẫn. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luật hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn Phong đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn so với quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên xem xét cần áp dụng các quy định cho bị cáo Lê Văn P là phù hợp theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:"

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo Lê Văn P theo điều khoản và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: bị cáo Lê Văn P là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì bản chất tham lam, ý thức xem thường luật pháp mà bị cáo đã phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích răng đe giáo dục phòng ngừa chung. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, cho nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để răng đe giáo dục chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo có 02 tiền án: Vào ngày 30/6/2009 Lê Văn P bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2014, chưa xóa án tích; Ngày 11/6/2014 Lê Văn P bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2014, chưa được xóa án tích bị cáo Lê Văn P tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) 01 áo khoác dài tay, màu đen, có chữ FENGHUAZHENGMAO; 01 khẩu trang y tế, mùa trắng đã qua sử dụng; 01 nón kết, màu đen có chữ NIKEGOLF; 01 cây đoản bằng kim loại, màu trắng, hình chữ (L), một đầu được mài dẹp; 01 cây lục giác bằng kim loại, màu vàng, hình chữ (L); 01 chìa khóa 10 bằng kim loại màu trắng, có chữ DIAMOND BRAND; 01 chìa khóa xe số A3861731; 01 chìa khóa xe số A6461043 và 01 chìa khóa xe có chữ HONDA, số P512.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Lê Văn P - 04 (bốn) tháng, 07 (bảy) ngày tù; Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam bằng với mức án đã tuyên, nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sư năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) 01 áo khoác dài tay, màu đen, có chữ FENGHUAZHENGMAO; 01 khẩu trang y tế, mùa trắng đã qua sử dụng; 01 nón kết, màu đen có chữ NIKEGOLF; 01 cây đoản bằng kim loại, màu trắng, hình chữ (L), một đầu được mài dẹp; 01 cây lục giác bằng kim loại, màu vàng, hình chữ (L); 01 chìa khóa 10 bằng kim loại màu trắng, có chữ DIAMOND BRAND; 01 chìa khóa xe số A3861731; 01 chìa khóa xe số A6461043 và 01 chìa khóa xe có chữ HONDA, số P512.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung**;**
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung